TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG** Bản án số: 179/2025/DS-ST Ngày: 27/9/2025. V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 –VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Đặng Hoàng Mích.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Võ Thành Trung – là Thư ký Tòa án.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 –Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST- DS ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Võ Thị Phương T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nay là: ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 01/4/2024)

- *Bị đơn*: **Bà Nguyễn Thị N**, sinh năm 1950. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nay là: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Phương T trình bày:*

Vào ngày 05/01/2024, bà có cho bà N vay số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã đóng lãi cho bà được số tiền là 36.000.000 đồng sau đó vi phạm hợp đồng không đóng lãi cũng như trả tiền gốc đúng như đã thỏa thuận mặc dù bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà N đóng lãi và trả tiền gốc.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả toàn bộ số tiền là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

* Đối với bà Nguyễn Thị N là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng bà đều vắng mặt, mặc dù bà vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà T, bà N là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai và những tài liệu chứng cứ do bà T cung cấp có cơ sở xác định ngày 05/01/2024 bà T và bà N có xác lập giao dịch vay tiền với nhau, trong đó bà N vay bà T số tiền 150.000.000 đồng. Chứng cứ bà T giao nộp là văn bản có nội dụng *"Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm đề ngày 05/01/2024 và Văn bản cam kết đề ngày 05/01/2024"*. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Từ cơ sở trên, bà T yêu cầu bà N trả 150.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về lãi suất:

Bà T chỉ yêu cầu trả vốn và không yêu cầu trả lãi suất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Phương T được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Nguyễn Thị N phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch, nhưng bà Nguyễn Thị N thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Phương T đối với bà Nguyễn Thị N về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

2. Buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Phương T số tiền nợ vay là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Bà Nguyễn Thị N được miễn án phí.

4.2. H lại cho bà Võ Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.321.500 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0006948 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Võ Thị Phương T, bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (phòng KTNV và THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8-Vĩnh Long;
- Các đương sự;

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn